

Bản án số: 138/2021/DS-ST  
Ngày: 30-11-2022  
V/v Tranh chấp quyền sử dụng  
đất.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Ông Lê Xuân Cúc.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Tuyết Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970 và bà Lê Thị B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 33, ấp TL, xã TP, Huyện TC, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị B: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 33, ấp TL, xã TP, Huyện TC, tỉnh TN. Theo văn bản ủy quyền ngày 23-6-2021. **Có mặt.**

*Bị đơn:*

Bà Lê Thị O, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TX, xã TP, Huyện TC, tỉnh TN. **Có mặt.**

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TX, xã TP, Huyện TC, tỉnh TN. Ông Nguyễn Văn A chết ngày 26/9/2022.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn A:*

1/ Bà Lê Thị O, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TX, xã TP, Huyện TC, tỉnh TN là vợ của ông Nguyễn Văn A. **Có mặt.**

2/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TX, xã TP, Hện TC, tỉnh TN là con của ông Nguyễn Văn A. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2, ấp TX, xã TP, Hện TC, tỉnh TN là con của ông Nguyễn Văn A. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22-4-2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B trình bày:*

Vợ chồng ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị B có diện tích đất 542m<sup>2</sup>, thửa số 123, tờ bản đồ số 24, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817, do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007 cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, tứ cận hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đường 785, hướng Bắc giáp đất ông Phong, bà O, hướng Nam giáp đất ông Vũ, bà Hương. Nguồn gốc đất: Năm 2007, ông G, bà B nhận cHên nhượng của ông Nguyễn Năng Lăng.

Đến cuối năm 2017, ông G, bà B phát hiện bà O lấn đất phần sau, tứ cận hướng Đông giáp đất bà O, hướng Tây giáp đất còn lại của ông G, hướng Bắc giáp đất bà O, hướng Nam giáp đất ông Vũ. Diện tích đất vợ chồng bà O lấn chiếm 226m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 123, tờ bản đồ số 24, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817 ngày 17-12-2007 do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp cho ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị B đứng tên. Tài sản trên đất tranh chấp gồm 02 cây lồng mứt, 03 bụi chuối.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Hương, ông Lê Quang Vũ trả diện tích đất 0,38m x 20m = 7,6m<sup>2</sup>; tứ cận hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất của ông G, hướng Nam giáp đất ông Vũ và thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà O, ông A trả diện tích 226m<sup>2</sup> theo sơ đồ hiện trạng.

Do ông Nguyễn Văn A chết ngày 26-9-2022 nên ông G, bà B yêu cầu: Bà O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông A trả diện tích đất 226m<sup>2</sup>; tứ cận hướng Đông giáp đất bà O, hướng Tây giáp đất còn lại của ông G, hướng Bắc giáp đất bà O, hướng Nam giáp đất ông Vũ; thuộc một phần thửa số 123, tờ bản đồ số 24, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817 ngày 17-12-2007 do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là bà Lê Thị O, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S trình bày:*

Ông Nguyễn Văn A là chồng của bà Lê Thị O; ông A chết ngày 26-9-2022. Ông A chết không để lại di chúc, chưa chia di sản thừa kế. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông A gồm có vợ bà Lê Thị O và 02 người con Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H ngoài ra không có ai khác.

Bà O có phần đất giáp với đất của ông G, bà B có diện tích 3167,2m<sup>2</sup>, số thửa 235, số tờ bản đồ 37, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03724 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12-11-2015, cho ông Nguyễn Văn A bà Lê Thị O đứng tên, tứ cận đất: Hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đất ông Phong và bà O, hướng Nam giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất ông Hạnh, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Nguồn gốc đất do cha ông A tặng cho bà O, ông A. Tài sản trên đất tranh chấp gồm 02 cây lồng mức, 03 bụi chuối.

Đất của ông G, bà B giáp với đất bà O trước đây có đường mương và hàng xà cừ nhưng hàng xà cừ thì ông G đã chặt, đường mương đã bị lấp đến nay không có cột mốc. Đất do bà O quản lý. Bà O không lần đất của ông G nên bà O không chấp nhận yêu cầu trả đất của ông G, bà B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị B là nguyên đơn vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn G có mặt; anh Nguyễn Văn S là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà Lê Thị B, anh Nguyễn Văn S.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 166, 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B** đối với **bà Lê Thị O** và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với diện tích đất 226 m<sup>2</sup> có tứ cận:

Hướng Đông, giáp thửa 235 đất bà O dài 3,2m;

Hướng Tây giáp thửa 123 đất ông G, bà O dài 3,4m;

Hướng Nam giáp thửa 246 đất ông Vũ, bà Hương dài 68,59m.

Hướng Bắc giáp thửa 235 đất bà O, ông A dài 68,2m.

Tài sản trên đất tranh chấp: Gồm 02 cây lồng mức, 03 bụi chuối.

Diện tích đất **trên** thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 24, diện tích đất 542m<sup>2</sup> giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817 do Ủy ban nhân dân

Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007 cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên.

(Có sơ đồ kèm theo).

Về chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị B là nguyên đơn vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn G có mặt; anh Nguyễn Văn S là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn A là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà Lê Thị B, anh Nguyễn Văn S.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Ông G bà B yêu cầu bà O trả diện tích đất  $59m \times 4,18m = 246,62m^2$ ; tứ cận hướng Đông giáp đất bà O, hướng Tây giáp đất còn lại của ông G, bà B; hướng Bắc giáp đất bà O, hướng Nam giáp đất ông Vũ. Bà Hương, ông Vũ trả diện tích đất  $0,38m \times 20m = 7,6m^2$ ; tứ cận hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất của ông G, bà B, hướng Nam giáp đất ông Vũ; thuộc một phần thửa số 123, tờ bản đồ số 24, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817 do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007 cho ông Nguyễn Văn G bà Lê Thị B đứng tên. Nay ông G, bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Vũ bà Hương trả diện tích đất  $0,38m \times 20m = 7,6m^2$  và thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông A trả diện tích đất  $226 m^2$ ; tài sản trên đất gồm 02 cây lồng mứt, 03 bụi chuối. Ông G bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung:

[4.1] Nguồn gốc đất của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B: Năm 2007 ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Năng Lăng đã hoàn thành thủ tục sang tên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817, do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007 cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên, diện tích đất  $542m^2$ , thuộc một phần thửa đất thửa số 123, tờ bản đồ số 24, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[4.2] Nguồn gốc đất của bà Lê Thị O: Do bà Lê Thị O, ông Nguyễn Văn A nhận thừa kế của cha ông A có diện tích  $3167,2m^2$ , thửa số 235, số tờ bản đồ 37, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03724, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12-11-2015, cho ông Nguyễn Văn A bà Lê Thị O đứng

tên, tứ cận đất: Hướng Đông giáp đất bà O, hướng Tây giáp đất ông Phong, bà O, hướng Nam giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất ông Hạnh, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[4.3] Căn cứ vào Công văn số 3855/UBND ngày 06-9-2022 của Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu: Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817, do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007, cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên, diện tích đất 542m<sup>2</sup> thửa số 123, tờ số 24, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vị trí đất cấp giấy chứng nhận năm 2007 so với vị trí ông Nguyễn Văn G đang sử dụng sai một phần diện tích.

[4.4] Theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 42-2021/SĐ-HT của Công ty TNHH MTV Vật liệu Thuận Thiên Phát thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817, do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007, cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đứng tên, diện tích đất 542m<sup>2</sup>, thửa số 123, tờ bản đồ số 24, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nhưng theo hiện trạng diện tích đất của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B sử dụng 193m<sup>2</sup> ít hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 349m<sup>2</sup>. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03724, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 12-11-2015, cho ông Nguyễn Văn A bà Lê Thị O đứng tên, diện tích 3167,2m<sup>2</sup>, thửa số 235, tờ bản đồ số 37, đất tọa lạc tại xã Tân Phú, Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh diện tích đất của ông Nguyễn Văn A bà Lê Thị O sử dụng là 3.114,5m<sup>2</sup> ít hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đổi là 52,7m<sup>2</sup> và đất bà O không sử dụng là 356,5m<sup>2</sup> và sử dụng đất ngoài ranh bản đồ được cấp giấy chứng nhận 33,7m<sup>2</sup>. Vậy diện tích đất bà O sử dụng nhiều hơn 222,8m<sup>2</sup> (không tính phần đất tranh chấp). Căn cứ vào trích lục bản đồ địa chính số 798 ngày 19-11-2018, sơ đồ hiện trạng sử dụng đất số 42-2021/SĐ-HT thể hiện 226m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G, bà B. Bà O chỉ ranh đất không trùng khớp với bản đồ địa chính. Từ những nhận định trên xét thấy: Ông G, bà O tranh chấp đất với bà O, ông A đối với diện tích đất 226 m<sup>2</sup>; tài sản trên đất tranh chấp: 02 cây lồng mứt, 03 bụi chuối là có căn cứ theo quy định tại Điều 175, 176 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B.

[5] Ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Hương, ông Lê Quang Vũ trả diện tích đất 0,38m x 20m = 7,6m<sup>2</sup>; tứ cận hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất của ông G, hướng Nam giáp đất ông Vũ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần rút yêu cầu trên.

[6] Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đối với bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá bà Lê Thị O phải chịu số tiền là 36.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đã nộp nên bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn

Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B 36.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đối với bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S về tranh chấp quyền sử dụng đất. Bà Lê Thị O sinh năm 1951 nhưng không có đơn yêu cầu miễn tiền án phí nên bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điều 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đối với bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với diện tích đất 226 m<sup>2</sup> có tứ cận:

Hướng Đông, giáp thửa 235 đất bà O dài 3,2m;

Hướng Tây giáp thửa 123 đất ông G, bà O dài 3,4m;

Hướng Nam giáp thửa 246 đất ông Vũ, bà Hương dài 68,59m.

Hướng Bắc giáp thửa 235 đất bà O, ông A dài 69,27m.

Tài sản trên đất tranh chấp: Gồm 02 cây lồng mức, 03 bụi chuối.

Diện tích đất trên thuộc một phần thửa đất thửa số 123, tờ bản đồ số 24, diện tích đất 542m<sup>2</sup> giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01817 do Ủy ban nhân dân Hện Tân Châu cấp ngày 17-12-2007 cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B.

(Có sơ đồ kèm theo).

Đình chỉ phần rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Hương, ông Lê Quang Vũ trả diện tích đất 0,38m x 20m = 7,6m<sup>2</sup>; tứ cận hướng Đông giáp đất của bà O, hướng Tây giáp đất ông G, hướng Bắc giáp đất của ông G, hướng Nam giáp đất ông Vũ.

2/ Về chi phí đo đạc, định giá: Bà Lê Thị O, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S phải chịu 36.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B đã nộp nên bà Lê Thị O, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B 36.000.000 đồng.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị O, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001959 ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự (ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B, bà Lê Thị O và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của ông Nguyễn Văn A là anh Nguyễn Văn H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.../.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Hện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hện Tân Châu;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu